

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện và xã, thị trấn diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam khoá XI;
- Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 4/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Luật cán bộ, công chức, viên chức năm 2019; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức chính trị, xã hội; các quy định của Trung ương, của Chính phủ về tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo quản lý;
- Căn cứ Quy định số 242-QĐ/HU, ngày 08/10/2021 của Huyện ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa XXIII;
- Thực hiện Chương trình 01 của Huyện ủy về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị huyện trong sạch vững mạnh giai đoạn 2021-2025”;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy,

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “*Quy định tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện và xã, thị trấn diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý*”.

Điều 2. Quy định ban hành kèm theo quyết định này là căn cứ để các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 564-QĐ/HU ngày 06/02/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, các Đảng ủy, chi ủy trực thuộc, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND huyện, các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BTV Thành ủy,
- Ban Tổ chức Thành ủy,
- BCH Đảng bộ huyện,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể huyện,
- Lưu VPHU, BTCHU.



Bùi Hoàng Phan



QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số 336 - QĐ/HU ngày 01 tháng 4 năm 2022
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I - TIÊU CHUẨN CHUNG CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

1. Về chính trị, tư tưởng

- Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân, có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật Nhà nước. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia, dân tộc, Nhân dân và của tập thể trên lợi ích cá nhân.

- Chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu và trách nhiệm với công việc.

- Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

- Bản thân và gia đình (vợ hoặc chồng con) chấp hành nghiêm chính đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Về kiến thức, trình độ

- Kiến thức: Nắm vững các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của Đất nước, Thủ đô và của huyện.

- Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý Nhà nước theo quy định của Đảng đối với các chức danh và trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

4. Về năng lực và uy tín

- Có tư duy đổi mới, phương thức làm việc khoa học, có năng lực tổng hợp, phân tích đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phù hợp trong lĩnh vực được giao, có trách nhiệm cao với công việc; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì Nhân dân phục vụ.

- Có năng lực lãnh đạo, phong cách làm việc dân chủ, sâu sát cơ sở và quần chúng; quy tụ, phát huy sức mạnh trí tuệ của tập thể, cá nhân, được cán bộ đảng viên và nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

5. Về sức khỏe, độ tuổi và điều kiện:

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

- Đảm bảo tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định, bổ nhiệm lần đầu nói chung phải đủ thời gian công tác 2 nhiệm kỳ (10 năm) trở lên, ít nhất phải trọn một nhiệm kỳ (5 năm), tái cử phải đủ thời gian công tác theo quy định của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và của Thành ủy, Huyện ủy.

- Là cán bộ trong quy hoạch được Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt.

- Cán bộ quản lý bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời hạn 1 năm (12 tháng), kể từ ngày Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Cán bộ quản lý đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa được đưa vào quy hoạch, chưa bổ nhiệm chức vụ cao hơn.

II- TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CẤP HUYỆN DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ

Ngoài các tiêu chuẩn chung nêu ở mục I quy định này, lãnh đạo quản lý cấp Trưởng, Phó phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội và tương đương cấp huyện phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- *Về trình độ:* Chuyên môn đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm theo quy định của ngành, lĩnh vực phụ trách (trừ các chức danh lãnh đạo hội Cựu chiến binh huyện); trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên; chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên phù hợp với vị trí việc làm tại thời điểm bổ nhiệm. Có trình độ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó phòng, ban cấp huyện của Thành phố Hà Nội.

- *Về độ tuổi:* Bổ nhiệm lần đầu nói chung phải đủ 2 nhiệm kỳ, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (tính cả nam và nữ); Riêng chức danh Bí thư và Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện thực hiện theo quy chế cán bộ đoàn (Quyết định số 289-QĐ/TW, ngày 8/2/2010 của Ban Bí thư Trung ương) bổ trí lần đầu không quá 30 tuổi và giữ chức vụ không quá 35 tuổi (nếu khó khăn về nhân sự có thể hơn từ 1 đến 2 tuổi để phù hợp với yêu cầu công tác và giữ chức vụ không quá 37 tuổi).

Trường hợp bổ nhiệm lần đầu quá tuổi quy định nêu trên phải báo cáo và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- **Điều kiện:** Là công chức ngạch chuyên viên (*nếu bổ nhiệm lãnh đạo các phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội huyện*) có thời gian công tác ở lĩnh vực chuyên môn ít nhất là 03 năm trở lên khi xem xét bổ nhiệm cấp phó và ít nhất 05 năm trở lên đối với trường hợp bổ nhiệm cấp trưởng (*không tính đối với trường hợp điều động, bổ nhiệm*); được đánh giá là cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 năm liên tục trước khi xét bổ nhiệm.

- Trường hợp bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Huyện ủy, UBND huyện phải đáp ứng các quy định tại Bản mô tả và khung năng lực của vị trí việc làm được bổ nhiệm; đáp ứng các tiêu chuẩn riêng theo quy định của từng ngành, lĩnh vực và hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trước khi xét bổ nhiệm.

*** Tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức danh:**

1- Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách HĐND huyện

1.1- Có kiến thức quản lý hành chính Nhà nước, am hiểu tình hình kinh tế - xã hội của huyện. Có khả năng tổng hợp, tham mưu cho tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện điều hành hoạt động của HĐND huyện theo luật.

1.2- Có năng lực thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch HĐND huyện phân công. Có khả năng điều hành hoạt động của Ban HĐND huyện theo luật, thực hiện giám sát theo Hiến pháp và pháp luật.

1.3- Sâu sát cơ sở, tổng hợp dư luận và ý kiến cử tri. Thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và trả lời kiến nghị của cử tri theo quy định.

1.4- Cán bộ ứng cử trưởng ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân phải giữ chức vụ từ phó trưởng phòng, ban, ngành, đoàn thể CT-XH huyện trở lên; ứng cử phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên từ 05 năm trở lên và đã được quy hoạch vào chức vụ từ phó trưởng phòng, ban, ngành, đoàn thể CT-XH huyện trở lên; là đại biểu HĐND huyện.

2- Phó các ban Đảng Huyện ủy

2.1- Có kiến thức về công tác xây dựng Đảng, nắm vững Điều lệ Đảng và các nguyên tắc, quy định nghiệp vụ công tác Đảng và các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Thành ủy, Huyện ủy vận dụng vào lĩnh vực công tác. Có kiến thức và năng lực chuyên môn sâu trong lĩnh vực được phụ trách, cụ thể như sau:

- **Ban Tuyên giáo Huyện ủy:** Có năng lực truyền đạt, tổ chức học tập quán triệt nghị quyết của Đảng và khả năng phân tích, tổng hợp, tham mưu, nói và viết tốt. Có khả năng nắm bắt tình hình thực tiễn để đề xuất xử lý và định hướng dư luận xã hội.

- *Ban Tổ chức Huyện ủy*: Có kiến thức và kinh nghiệm về công tác xây dựng tổ chức Đảng, am hiểu sâu về công tác tổ chức cán bộ. Phong cách làm việc trung thực, khách quan, công tâm, dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc, quy chế, quy trình công tác tổ chức, cán bộ.

- *Cơ quan UBKT Huyện ủy*: Có kiến thức về công tác xây dựng Đảng, am hiểu pháp luật và công tác quản lý nhà nước; kiến thức sâu về công tác kiểm tra, thanh tra, có phong cách làm việc trung thực, khách quan, công tâm, bản lĩnh, trách nhiệm; thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình công tác kiểm tra – giám sát.

- *Ban Dân vận Huyện ủy*: Có kiến thức xã hội rộng, có trình độ, năng lực trong công tác vận động, thuyết phục, tập hợp, đoàn kết quần chúng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Am hiểu công tác dân tộc, tôn giáo.

2.2- Có năng lực thực tiễn, tham mưu đề xuất biện pháp công tác xây dựng Đảng phù hợp với tình hình cụ thể của huyện; Có khả năng điều hành hoạt động của cơ quan, cùng tập thể lãnh đạo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban; tham mưu, phục vụ Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng trên lĩnh vực phụ trách.

2.3- Có khả năng phối hợp hoạt động với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. và nắm tình hình hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng. Gương mẫu, có tín nhiệm trong cán bộ công chức cơ quan.

2.4- Đối tượng bổ nhiệm là lãnh đạo, chuyên viên (là đảng viên) các phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội huyện hoặc Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

3- Chánh Văn phòng Huyện ủy và Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy

3.1- Có kiến thức về công tác xây dựng Đảng, nắm vững Điều lệ Đảng và các nguyên tắc, quy định nghiệp vụ công tác Đảng và các Nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Huyện ủy vào lĩnh vực công tác.

3.2- Am hiểu toàn diện lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Có khả năng khái quát, tổng hợp thực tiễn; tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, báo cáo của Huyện ủy. Phong cách giao tiếp trang trọng, lịch sự, trách nhiệm làm việc tận tụy, chu đáo.

3.3- Đối tượng bổ nhiệm Chánh Văn phòng: Đã giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng, Trưởng, phó phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện, lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn.

3.4- Đối tượng bổ nhiệm Phó chánh văn phòng: Là lãnh đạo, chuyên viên (là đảng viên) các phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện hoặc lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn.

4- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm chính trị huyện

4.1- Có kiến thức và năng lực quản lý, điều hành hoạt động của Trung tâm chính trị. Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đảng viên; trình độ lý luận chính trị cao cấp (hoặc cử nhân). Có năng lực và phương pháp sư phạm tốt (có văn bằng, chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm).

4.2- Đối tượng bổ nhiệm Giám đốc: Đã giữ chức vụ Phó Giám đốc, Trưởng, Phó phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện, lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn; hoặc hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở trở lên.

4.3- Đối tượng bổ nhiệm Phó Giám đốc: Đã giữ chức vụ Phó phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện; lãnh đạo chủ chốt các xã, thị trấn; hiệu trưởng trường Trung học cơ sở; hoặc giảng viên Trung tâm chính trị huyện và chuyên viên các Ban xây dựng Đảng Huyện uỷ.

5- Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

5.1- Có hiểu biết sâu sắc về quan điểm quần chúng và xây dựng khối đoàn kết toàn dân của Đảng; có năng lực nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng, cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, quyết định của tổ chức đoàn thể cấp trên và của Huyện uỷ vào nhiệm vụ của đoàn thể mình và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

5.2- Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực công tác của tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Có phương pháp vận động thuyết phục, tập hợp đoàn kết quần chúng, tâm huyết với công tác và phong trào của đoàn thể, có tín nhiệm cao trong tổ chức đoàn thể mình tham gia công tác.

5.3- Đối tượng bổ nhiệm: Đã giữ chức vụ Trưởng, Phó phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện hoặc lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn.

6- Phó Chủ tịch Uỷ ban MTTQ, Phó các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

6.1- Có hiểu biết về quan điểm quần chúng và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân của Đảng. Có năng lực tham mưu tổng kết thực tiễn, đề xuất các đề án, chương trình và cùng tập thể Uỷ ban MTTQ, Ban Chấp hành đoàn thể triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn huyện.

6.2- Có hiểu biết đặc điểm quần chúng của đoàn thể mình; có phương pháp vận động thuyết phục, tập hợp quần chúng, tâm huyết với công tác và phong trào của MTTQ và các đoàn thể. Có tín nhiệm cao trong đoàn thể mình.

6.3- Đối tượng bổ nhiệm: Là cấp phó hoặc chuyên viên (là đảng viên) phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện hoặc lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn.

7- Trưởng các phòng, ban chuyên môn, Giám đốc các trung tâm và Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện

7.1- Có hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện; có khả năng nghiên cứu, đề xuất, triển khai các nghị quyết, quyết định của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, của sở, ban, ngành Thành phố thành chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

7.2- Có trình độ chuyên môn đào tạo phù hợp ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định; Có kiến thức hiểu biết sâu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực phụ trách, chủ động tham mưu, đề xuất các phương án, kế hoạch, biện pháp về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mình phù hợp tình hình thực tiễn, đảm bảo giúp UBND huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

7.3- Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị. Quyết đoán trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; chủ động tích cực cùng tập thể lãnh đạo và cấp ủy xây dựng nền nếp quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Có tín nhiệm cao trong cơ quan, đơn vị.

7.4- Đối tượng bổ nhiệm: Đã giữ chức vụ lãnh đạo phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện hoặc lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn (hoặc tiếp nhận do điều động từ nơi khác đến).

8- Phó các phòng, ban chuyên môn, Phó Giám đốc các trung tâm và cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện

8.1- Có trình độ chuyên môn đào tạo phù hợp ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định; Có kiến thức hiểu biết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực phụ trách; Có khả năng tham mưu cụ thể hóa nghị quyết, quyết định của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và hướng dẫn của sở, ngành Thành phố vào lĩnh vực công tác của đơn vị.

8.2- Có năng lực tham mưu, đề xuất các phương án, kế hoạch, biện pháp về chuyên môn, nghiệp vụ của lĩnh vực được phân công phụ trách; cùng tập thể lãnh đạo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Có tín nhiệm trong cơ quan, đơn vị.

8.3- Đối tượng bổ nhiệm: Là cán bộ, chuyên viên phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể và viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện hoặc lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn (có thể tiếp nhận do điều động từ nơi khác đến).

*** Tiêu chuẩn bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian công tác đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý:**

1-Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (có ít nhất 4 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên).

2-Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm bổ nhiệm lại.

3-Cơ quan, đơn vị có nhu cầu về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

4-Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5-Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

III. TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CHỦ CHỐT XÃ, THỊ TRẤN

Ngoài tiêu chuẩn chung cán bộ lãnh đạo quản lý nêu ở mục I quy định này, phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể sau:

***Về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị:**

- Các chức danh Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trình độ chuyên môn đại học, lý luận chính trị trung cấp.

- Các chức danh Chủ tịch MTTQ, Chủ tịch Hội nông dân và Hội phụ nữ xã, thị trấn có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị theo quy định của đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên.

- Chức danh Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã, thị trấn có trình độ chuyên môn đại học, lý luận chính trị sơ cấp.

- Chức danh Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã, thị trấn theo quy định của Hội:

+ Nhân sự cơ cấu chức danh Chủ tịch Hội CCB xã, thị trấn nếu là cán bộ quân đội nghỉ hưu hoặc hưởng trợ cấp BHXH hằng tháng tham BCH lần đầu từ 60 tuổi trở xuống; tái cử còn tuổi công tác từ 24 tháng trở lên mới đến 65 tuổi nghỉ công tác hội. Trường hợp đặc biệt ở những địa phương có khó khăn về

nguồn, nếu cán bộ còn đủ sức khỏe, năng lực, uy tín và được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tham gia công tác hội không quá 70 tuổi.

Trường hợp nhân sự cơ cấu Chủ tịch Hội là công chức, viên chức hoặc quân nhân phục viên, xuất ngũ tham gia BCH lần đầu phải đủ tuổi công tác được 1 nhiệm kỳ trở lên. Trường hợp đã có thời gian công tác được 02 nhiệm kỳ nhưng chưa đủ thời gian đóng BHXH để nghỉ hưu theo luật định, nếu được tổ chức hội tín nhiệm và được cấp có thẩm quyền nhất trí thì có thể kéo dài thời gian công tác trên 2 nhiệm kỳ liên tiếp cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

+ Chức danh Bí thư, Phó Bí thư đoàn Thanh niên xã, thị trấn thực hiện theo quy chế cán bộ đoàn (Quyết định số 289-QĐ/TW, ngày 8/2/2010 của Ban Bí thư Trung ương, giữ chức vụ không quá 35 tuổi (*nơi có khó khăn về nhân sự được cấp có thẩm quyền đồng ý có thể hơn từ 01 đến 02 tuổi để phù hợp với yêu cầu công tác và giữ chức vụ không quá 37 tuổi*)

*** Tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức danh:**

1- Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn

1.1- Hiểu biết cơ bản tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng của huyện và địa phương công tác; am hiểu toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ. Nắm vững Điều lệ Đảng, nguyên tắc và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng.

1.2- Có năng lực tiếp thu, vận dụng cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp uỷ cấp trên, đề ra chương trình, kế hoạch công tác và có quyết tâm chính trị, quyết đoán, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đảng bộ thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị.

1.3- Có năng lực chủ trì, tổng hợp, kết luận các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ở địa phương trong hội nghị cấp uỷ và đảng bộ. Có khả năng quy tụ đoàn kết cán bộ đảng viên và tập hợp quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

1.4- Có khả năng dự báo, định hướng phát triển của địa phương và tổng kết, đúc rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đề xuất với cấp trên những vấn đề thực tế của địa phương. Được đảng bộ và nhân dân tín nhiệm cao.

1.5- Đối tượng: Là Phó Bí thư Đảng ủy hoặc Ủy viên Ban Thường vụ, Đảng ủy viên đã đảm nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND hoặc lãnh đạo trưởng ngành, đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn.

2- Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã, thị trấn

2.1- Nắm vững Điều lệ Đảng và nguyên tắc nghiệp vụ xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Có khả năng giúp bí thư đảng ủy chuẩn bị nội dung các cuộc họp của đảng bộ, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và dự thảo các nghị quyết, chương trình, đề án của Ban Chấp hành đảng bộ; duy trì sinh hoạt Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và hoạt động của đảng bộ theo quy chế làm việc.

2.2- Nắm bắt thông tin tình hình của đảng bộ và tổ chức triển khai các nghị quyết, chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đến cấp ủy viên, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các chi bộ Đảng trực thuộc.

2.3- Có năng lực tổ chức kiểm tra, giám sát các chi bộ và đảng viên trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên, của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Có khả năng tuyên truyền, vận động quần chúng và điều hành hoạt động của MTTQ các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội của xã, thị trấn, được đảng bộ và nhân dân tín nhiệm.

2.4- Đối tượng: Là Ủy viên Ban Thường vụ hoặc Đảng ủy viên đã giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Chủ tịch MTTQ, trưởng ngành, đoàn thể chính trị - xã hội hoặc là công chức xã, thị trấn.

3- Chủ tịch Hội đồng nhân xã, thị trấn

3.1- Có hiểu biết cơ bản tình hình địa phương; có kiến thức về pháp luật và quản lý nhà nước, có khả năng cụ thể hóa xây dựng chương trình làm việc, các Nghị quyết, đề án của Hội đồng nhân dân, chuẩn bị nội dung và điều hành các kỳ họp của HĐND xã, thị trấn.

3.2- Có khả năng lãnh đạo, triển khai, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Kịp thời phát hiện những khó khăn đề xuất giải pháp để khắc phục. Có khả năng vận động, thuyết phục quần chúng, giải thích hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

3.3- Thường xuyên giữ mối quan hệ với UBND, UB MTTQ và đại biểu Hội đồng nhân dân. Tổ chức điều hành hoạt động của HĐND hiệu quả, đúng pháp luật và quy chế hoạt động của HĐND. Có tín nhiệm cao trong Đảng bộ và nhân dân.

3.4- Đối tượng: Là đại biểu HĐND xã, thị trấn và giữ chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy. Trường hợp đặc biệt có thể là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

4- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn

4.1- Có năng lực thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch HĐND phân công và điều hành hoạt động HĐND xã, thị trấn khi được Chủ tịch HĐND ủy quyền.

4.2- Có khả năng xây dựng dự thảo các nghị quyết, đề án chương trình hoạt động trình Hội đồng nhân dân xã, thị trấn quyết định. Thường xuyên giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân và duy trì tiếp xúc cử tri. Đề xuất các biện pháp để cùng chủ tịch HĐND chỉ đạo điều hành hoạt động của HĐND, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết HĐND. Có tín nhiệm trong đảng bộ và nhân dân.

4.3- Là Đảng ủy viên và là đại biểu HĐND xã, thị trấn; đã giữ chức danh Trưởng, phó ngành, đoàn thể chính trị - xã hội hoặc là công chức xã, thị trấn.

5- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

5.1- Có hiểu biết cơ bản toàn diện tình hình kinh tế, xã hội, an ninh – quân sự ở địa phương. Có năng lực tiếp thu, vận dụng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, của HĐND cấp trên và cùng cấp vào công tác quản lý điều hành chính quyền ở địa phương. Có năng lực thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch UBND xã, thị trấn theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

5.2- Có năng lực chỉ đạo, điều hành quyết đoán, quyết liệt để giải quyết công việc chính quyền ở địa phương, có khả năng tổng kết, kịp thời, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết có hiệu quả. Có khả năng quy tụ, tập hợp đoàn kết cán bộ. Có tín nhiệm cao trong Đảng bộ và nhân dân.

5.3- Đối tượng: Là Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Đảng ủy viên và là đại biểu HĐND xã, thị trấn (*Nếu kiện toàn bổ sung trong nhiệm kỳ hoặc là cán bộ huyện luân chuyển, không nhất thiết là đại biểu HĐND*), đã giữ chức danh lãnh đạo chủ chốt hoặc trưởng ngành, đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn.

6- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

6.1- Có năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công và thay mặt Chủ tịch điều hành hoạt động của UBND xã, thị trấn khi được Chủ tịch UBND ủy quyền.

6.2- Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề xuất các biện pháp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, phát hiện những vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ để có biện pháp giải quyết kịp thời, đạt hiệu quả. Có tín nhiệm trong đảng bộ và nhân dân.

6.3- Đối tượng: Là đảng uỷ viên, đã có thời gian giữ chức danh trưởng, phó ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, công chức hoặc cán bộ không chuyên trách xã, thị trấn.

7- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn

7.1- Có hiểu biết về quan điểm xây dựng khối đoàn kết toàn dân của Đảng; Có năng lực vận dụng, cụ thể hóa nghị quyết, quyết định của cấp ủy và của Ủy ban MTTQ cấp trên và lãnh đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả.

7.2- Có năng lực quy tụ đoàn kết, thống nhất, phối hợp hoạt động của các tổ chức thành viên trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội. Có phương pháp vận động thuyết phục, tập hợp quần chúng, tâm huyết với công tác mặt trận và phong trào, có tín nhiệm với các tổ chức thành viên.

7.4- Đối tượng: Là Ủy viên Ban Thường vụ hoặc là Đảng uỷ viên, đã giữ chức danh trưởng, phó ngành, đoàn thể chính trị - xã hội hoặc là công chức xã, thị trấn.

8- Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn

8.1- Có năng lực cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, của tổ chức đoàn thể cấp trên thành chương trình, kế hoạch hành động và triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào ở địa phương của đoàn thể phụ trách.

8.2 Có năng lực tuyên truyền vận động, tập hợp quần chúng, am hiểu tình hình cơ sở; có năng lực quy tụ, đoàn kết thống nhất trong các chi hội và hội viên. Nhiệt tình trong công tác và có trách nhiệm với công việc được giao. Được cán bộ, hội viên hoặc đoàn viên của tổ chức chính trị - xã hội tín nhiệm.

8.3- Đối tượng: Là Ủy viên BCH đoàn thể và đã có thời gian là cán bộ chuyên trách, không chuyên trách hoặc là công chức xã, thị trấn. Nên bố trí một số đồng chí là Đảng uỷ viên.

9- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường THCS, Tiểu học và Mầm non công lập

9.1- Có năng lực nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển giáo dục đào tạo và chính sách pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, đề án của cấp ủy, chính quyền

cấp trên và quy định của ngành Giáo dục & Đào tạo vào trường học, cấp học của mình.

9.2- Đạt chuẩn chức danh theo quy định của Bộ Giáo dục- Đào tạo đối với cấp học; Có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành mọi công việc của Nhà trường theo quy định, có năng lực quy tụ đoàn kết, được cán bộ, giáo viên và nhân viên tín nhiệm.

9.3- Về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường THCS, Tiểu học, Mầm non có trình độ đại học sư phạm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường Mầm non có trình độ cao đẳng sư phạm chuyên ngành đào tạo phù hợp lĩnh vực quản lý; Trình độ lý luận chính trị trung cấp; Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.

9.4- Đối tượng bổ nhiệm:

Đối với chức danh Hiệu trưởng đã có thời gian giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng hoặc cán bộ phụ trách chuyên môn ở Phòng Giáo dục- Đào tạo.

IV- CHỨC DANH TRƯỞNG, PHÓ CÁC CƠ QUAN TRỰC THUỘC NGÀNH DỤC CẤP TRÊN QUẢN LÝ, HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN

Khi ngành dục cấp trên có văn bản lấy ý kiến hiệp y của Thường trực Huyện uỷ để đề bạt, bổ nhiệm:

1- Ngoài tiêu chuẩn quy định của ngành dục cấp trên, phải đảm bảo tiêu chuẩn tương ứng như quy định đối với cấp trưởng, cấp phó phòng chuyên môn của UBND huyện.

2- Nếu nhân sự dự kiến để bổ nhiệm đang sinh hoạt ở tổ chức Đảng trực thuộc Huyện uỷ thì đối tượng bổ nhiệm là cấp uỷ viên hoặc đảng viên chấp hành tốt nghị quyết và quy định của Huyện uỷ Thanh Oai và được cấp uỷ, đảng viên và cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị tín nhiệm.

V- CHỨC DANH TRƯỞNG, PHÓ CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI CẤP HUYỆN

1- Ngoài tiêu chuẩn quy định chung của tổ chức xã hội cấp trên, nên là đảng viên.

2- Về độ tuổi công tác áp dụng theo các quy định của Đảng, Nhà nước và tổ chức xã hội cấp trên./.